

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101394512 do Sở kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần 7 số ngày 03 tháng 01 năm 2013)



TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

Trụ sở chính : Số 8, Phố Tráng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Văn phòng giao dịch : Tầng 13, Tòa nhà CEO - Lô HH2-1 Khu Đô thị Mỹ Trì Hạ - Phạm Hùng - Nam Từ Liêm - Hà Nội

Điện thoại : 04.38260344 Fax: 04.38254050

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên : Ông Bùi Hữu Lạc

Chức vụ : Phó Giám đốc

Điện thoại : 04.38260344 Fax: 04.38254050

Hà Nội, tháng 01/2016

MỤC LỤC

I.	CÁC KHÁI NIỆM.....	1
II.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	2
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	5
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông.....	8
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	9
5.	Hoạt động kinh doanh giai đoạn 2014 – 2015 và Quý III/2016.....	10
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	11
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	13
8.	Chính sách đối với người lao động.....	14
9.	Chính sách cổ tức.....	14
10.	Tình hình hoạt động tài chính.....	15
11.	Tài sản.....	26
12.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	26
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	29
14.	Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty.....	29
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty.....	29
III.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1.	Cơ cấu, thành phần của Hội đồng quản trị.....	29
2.	Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát.....	35
3.	Cơ cấu, thành phần Ban Giám đốc.....	38
4.	Ông Hoàng Minh Đức - Kế toán trưởng.....	44
5.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	45
IV.	PHỤ LỤC.....	47

I. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí

PVMACHINO: Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí

PVN/Tập đoàn: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

PV Power: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

CTCP: Công ty cổ phần

Cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần

VĐL: Vốn điều lệ

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

BGD: Ban Giám đốc

BKS: Ban Kiểm soát

SXKD: Sản xuất kinh doanh

CRCNV: Cán bộ công nhân viên


Giấy CNĐKDN: Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

BCTC: Báo cáo tài chính

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. GiỚI THIỆU CHUNG VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ**
- Tên Tiếng Anh: **PETROVIETNAM MACHINERY - TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PVMACHINO JSC**
- Vốn điều lệ đăng ký: **386.386.000.000 (ba trăm tám mươi sáu tỷ ba trăm tám mươi sáu triệu) đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **386.386.000.000 (ba trăm tám mươi sáu tỷ ba trăm tám mươi sáu triệu) đồng**
- Logo: 
- Trụ sở chính: **Số 8 Phố Trống Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**
- Văn phòng giao dịch: **Tầng 13, tòa nhà CEO, lô HH2-1 khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Nam Từ Liêm, Hà Nội**
- Điện thoại: **04.38260344** Fax: **04.38254050**
- Website: **<http://pvmachino.vn/>**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0101394512** do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày **01/03/2010**, đăng ký thay đổi lần thứ **7** ngày **03/01/2013**.
- Số tài khoản: **22210000102286** tại: Ngân hàng BIDV Chi nhánh Thanh Xuân
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Đình Trung – Chức vụ: Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Cung cấp máy móc, vật tư, thiết bị,... cho các công trình, dự án;
 - + Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện;
 - + Thi công lắp đặt các hạng mục cơ điện cho các công trình;
 - + Kinh doanh thương mại.
- Địa bàn kinh doanh: chủ yếu tại TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: **CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ**
- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: **38.638.600 cổ phiếu**
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: **0 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).**
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tính đến thời điểm 30/09/2016, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ).

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

- Công ty có quá trình hình thành và phát triển lâu dài. Tiền thân là Tổng Công ty Máy và Phụ tùng – Tổng Công ty 90 Nhà nước trực thuộc Bộ Thương mại.
- CTCP Máy Thiết bị Dầu khí được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Máy và Phụ tùng theo quyết định số 517/QĐ-DVĐK ngày 14/03/2008 và quyết định số 4779/QĐ-DKVN ngày 07/07/2008 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- Theo quyết định số 673/QĐ-DKVN ngày 10/03/2009 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty Máy và Phụ tùng được chuyển về làm đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và chuyển thành Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí.
- Ngày 21/10/2009, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 5.640.890 cổ phần và giá đầu thành công bình quân là 10.509 đồng/cổ phần.
- Ngày 09/02/2010, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 01/03/2010, Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0101394512 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 386.386.000.000 đồng.
- Ngày 12/07/2010, Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2136/UBCK-QLPH của UBCKNN.
- Tháng 07/2010, Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí trở thành thành viên của Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC).

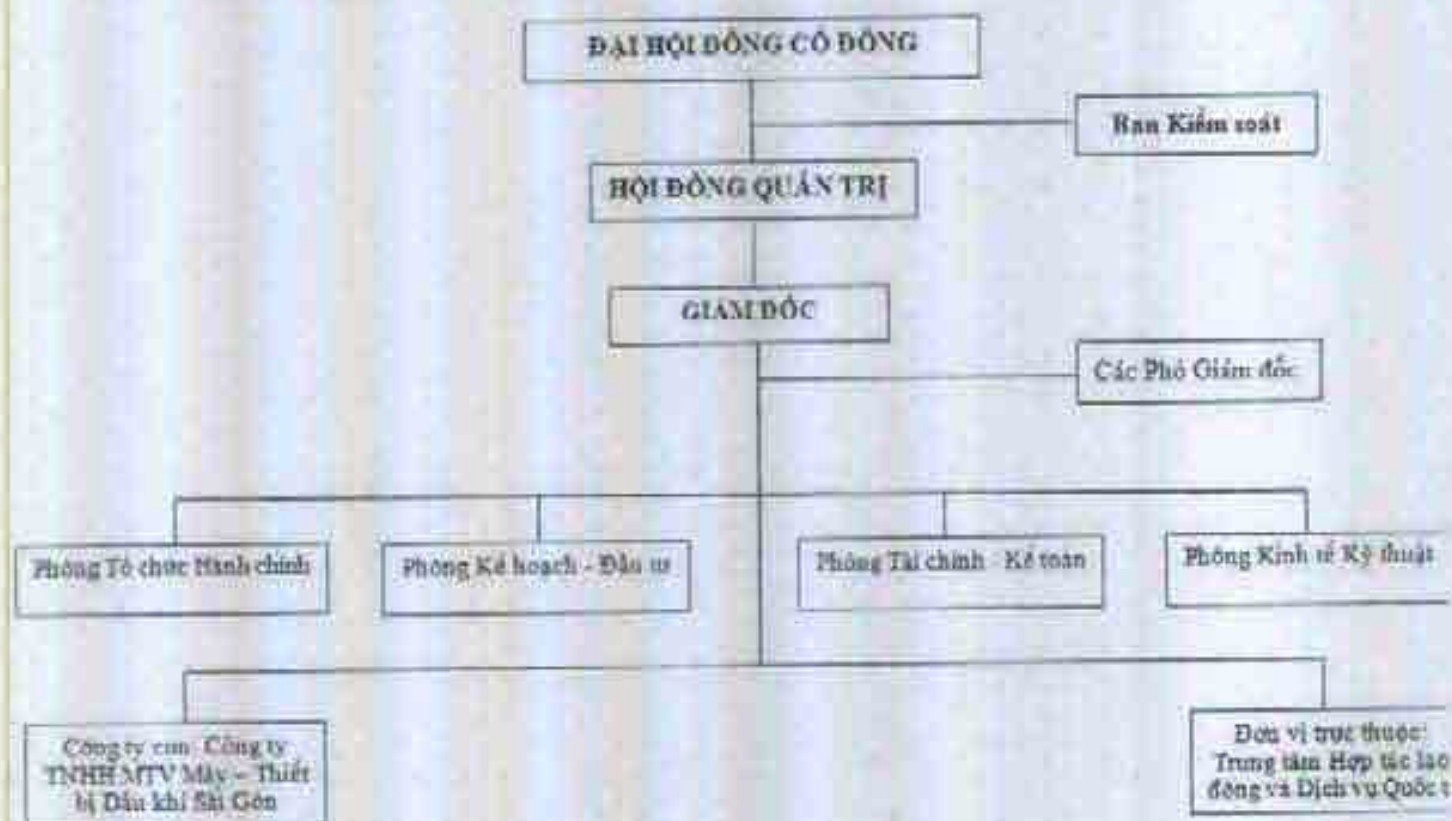
BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

- Tháng 05/2011, Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí trở thành thành viên của Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng Dầu khí Việt Nam (PV EIC).
- Tháng 11/2014 đến nay, Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí trở thành thành viên của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power).
- Ngày 17/10/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 119/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 38.638.600 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ thời điểm cổ phần hóa, Công ty chưa thực hiện tăng vốn lần nào. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 386.386.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi sáu tỷ, ba trăm tám mươi sáu triệu đồng).

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí. ĐHCĐ có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

2.2. Hội đồng Quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cấu bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Hiệp	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đình Trung	Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
3	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT
4	Mai Quang Vinh	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Việt Hưng	Thành viên HĐQT

2.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tình trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Hiện nay, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lý Thu Vân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Hà Thị Thanh Hậu	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Thị Thu Hòa	Kiểm soát viên

2.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 06 người: 01 Giám đốc và 05 Phó Giám đốc. Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hiện nay, Ban Giám đốc Công ty gồm 06 thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Trung	Giám đốc
2	Lê Ngọc Dũng	Phó Giám đốc
3	Phan Trung Nghĩa	Phó Giám đốc
4	Đài Hữu Lạc	Phó Giám đốc
5	Phan Xuân Thắng	Phó Giám đốc
6	Trương Văn Thực	Phó Giám đốc

2.5. Các phòng chức năng

- **Phòng Tổ chức Hành chính:** Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về:
 - + Công tác tổ chức, đổi mới và phát triển doanh nghiệp; Công tác cán bộ, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; Lao động, tiền lương và chế độ chính sách; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác an sinh xã hội.
 - + Công tác hành chính - quản trị, thư ký - tổng hợp, văn thư – lưu trữ; Quan hệ công chúng (PR) – phát triển thương hiệu; Pháp chế doanh nghiệp; Đối ngoại; Quản lý công tác an ninh, quốc phòng, bảo mật của cơ quan Công ty.
- **Phòng Kế hoạch Đầu tư:** Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về:
 - + Công tác kế hoạch, đầu tư, công tác thống kê;
 - + Công tác lập, thẩm định dự toán, công tác đấu thầu thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng các dự án do Công ty làm chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn;
 - + Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm, chiến lược phát triển trung hạn, dài hạn của Công ty;
 - + Theo dõi, tổng hợp, đánh giá báo cáo Người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác;
 - + Công tác góp vốn, thoái vốn của Công ty tại các đơn vị.
- **Phòng Tài chính Kế toán:** Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về công tác tài chính, kế toán của Công ty:
 - + Xây dựng chiến lược, kế hoạch và chính sách tài chính của Công ty.
 - + Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc cân đối, thu xếp, quản lý và sử dụng vốn, các quỹ, tài chính tập trung của Công ty.
 - + Quản lý hệ thống, bộ máy tài chính kế toán, công tác tài chính, kế toán và công tác thuế Công ty mẹ, hợp nhất báo cáo kế toán toàn Công ty.
 - + Xây dựng phương án tài chính cho các dự án đầu tư của Công ty.
 - + Kiểm tra việc sử dụng vốn đối với các dự án đầu tư của Công ty và các dự án đầu tư của các đơn vị trực thuộc theo sự phân cấp của Công ty, tự kiểm tra hoạt động của Công ty theo quy chế kiểm tra, giám sát của Công ty.
 - + Phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính hàng năm của Công ty và các đơn vị có vốn góp của Công ty.
- **Phòng Kinh tế kỹ thuật:** Tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty về:
 - + Công tác thương mại, dịch vụ, thị trường, xuất nhập khẩu của Công ty;
 - + Hoạt động kinh doanh của Công ty;

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, thi công và đảm bảo an toàn lao động cho các công trình, dự án của Công ty tham gia cung cấp, thi công, lắp đặt.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/09/2016 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tại thời điểm 30/09/2016)**Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	0102276173	Tầng 8.9 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	19.931.430	51,58
2	Đỗ Hoàng Hà	113096609	Đồng Tiến, Hòa Bình	2.672.860	6,92
Tổng cộng				22.604.290	58,50

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày 30/09/2016

3.2. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 30/09/2016)**Cơ cấu cổ đông của PVMACHINO**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	298	38.638.600	100
1	Tổ chức	10	25.859.224	66,93
2	Cá nhân	288	12.779.376	33,07
II	Nước ngoài	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		298	38.638.600	100

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày 30/09/2016

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập: Công ty là Công ty nhà nước cổ phần hóa nên không có cổ đông sáng lập

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

4.1. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí

- Tên Công ty: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102276173 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 11/04/2014.
- Trụ sở chính: Tầng 8, 9 Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 13.078.456.318.461 đồng
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Số cổ phần sở hữu tại Công ty (tại ngày 30/09/2016): 19.931.430 cổ phiếu, chiếm 51,58% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

4.2. Các Công ty con (tính đến ngày 30/09/2016)

- Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309969953 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/04/2010.
 - + Trụ sở chính: 351/31 Nơ Trung Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.
 - + Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.
 - + Hoạt động kinh doanh chính: Thương mại và lắp đặt máy móc, thiết bị.
 - + Số cổ phần sở hữu tại Công ty (tại ngày 30/09/2016): 3.000.000 cổ phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty
- Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng¹
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101669 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 05/05/2016.
 - + Trụ sở chính: 53 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
 - + Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đồng.
 - + Hoạt động kinh doanh chính: Thương mại và cho thuê máy móc, thiết bị.
 - + Số cổ phần Công ty sở hữu tại Công ty con (tính đến ngày 30/09/2016): 2.090.840 cổ phiếu, chiếm 49,78% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty con.

4.3. Công ty liên kết:

¹ Tuy PVMACHINO chỉ nắm giữ 49,79% cổ phần trong CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng nhưng trong cơ cấu điều hành thì nhân sự của Công ty chiếm 4/5 vị trí trong HĐQT, Trưởng BKS cũng là người của Công ty nên Công ty có toàn quyền chi phối hoạt động đối với CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ**Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí miền Bắc Việt Nam**

- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102578495 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25/07/2013.
- + Trụ sở chính: Số 8, phố Trùng Thị, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- + Vốn điều lệ: 5.500.000.000 đồng.
- + Hoạt động kinh doanh chính: Thương mại và lắp đặt máy móc, thiết bị.
- + Số cổ phần Công ty sở hữu tại Công ty liên kết (tính đến ngày 30/09/2016): 190.190 cổ phiếu, chiếm 34,58% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty liên kết.

5. Hoạt động kinh doanh giai đoạn 2014 – 2015 và 9 tháng đầu năm 2016**❖ Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ****Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ - Báo cáo hợp nhất***Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Bán hàng	791.559	94,84%	790.373	91,87%	419.272	74,17%
Cung cấp dịch vụ, bán bất động sản đầu tư	28.213	3,38%	53.730	6,25%	20.150	3,56%
Hợp đồng xây lắp	14.855	1,78%	16.186	1,88%	125.872	22,27%
Tổng cộng	834.627	100%	860.289	100%	565.294	100%

*Nguồn: PVMACHINO***❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ****Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ - Báo cáo hợp nhất***Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Bán hàng	28.724	3,44%	29.981	3,48%	7.507	1,33%

BẢN THỐNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

Cung cấp dịch vụ, bán bất động sản đầu tư	5.841	0,70%	-1.953	-0,23%	4.534	0,80%
Hợp đồng xây lắp	1.245	0,15%	1.005	0,12%	16.636	2,94%
Tổng cộng	35.810	4,29%	29.033	3,37%	28.677	5,07%

Nguồn: PVMACHINO

Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp bán hàng của Công ty tương đối ổn định qua các năm 2014, 2015, hoạt động thương mại là loại hình chính đem lại doanh thu cho Công ty. Tuy nhiên, đến 9 tháng đầu năm 2016, có thể thấy có sự dịch chuyển trong cơ cấu doanh thu, chuyển dịch dần từ hoạt động thương mại sang các dự án trong và ngoài ngành Dầu khí. Cụ thể doanh thu thuần từ hợp đồng xây lắp (dự án) tăng lên 22,27% trong khi doanh thu thuần từ bán hàng giảm xuống 74,17%. Có sự biến động này là do từ cuối năm 2015, Công ty thực hiện ký kết các dự án trong đó phải nói đến dự án cung cấp lắp đặt hệ thống giao thông thông minh EX13 đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và được ghi nhận doanh thu vào 6 tháng đầu năm 2016, hoạt động của các dự án mới này đem lại hiệu quả.

5.1. Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Xây dựng và phát triển Công ty thành đơn vị vững mạnh, phấn đấu trở thành đơn vị chủ lực cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng tiêu hao cho Tổng Công ty cũng như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Duy trì, ổn định kinh doanh những mặt hàng truyền thống, nâng cao năng lực cạnh tranh trong và ngoài ngành;
- Trở thành đại diện/Nhà phân phối cho một số hãng sản xuất, cung cấp vật tư, thiết bị trong và ngoài ngành, có uy tín trên thị trường khu vực và thế giới.
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, sử dụng nhân sự theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh thực tiễn.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 – 2015 và 9 tháng đầu năm 2016

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 – 2015 và 9 tháng đầu năm 2016 – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016
		Giá trị	% tăng/giảm so với 2014 (%)	
Tổng giá trị tài sản	672.236	743.291	10,57%	708.785
Vốn chủ sở hữu	420.490	433.579	3,11%	436.512
Doanh thu thuần	480.760	596.201	24,01%	421.793

BẢN THÔNG TIN TÓM LẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.689	13.791	105,37%	28.083
Lợi nhuận khác	971	-163	-	-7.851
Lợi nhuận trước thuế	8.660	13.629	80,47%	20.231
Lợi nhuận sau thuế	8.660	13.518	79,19%	20.231
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng)	10.883	11.221	3,11%	11.297
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	99,59%	-	0%

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ 2013, BCTC Công ty mẹ 9 tháng đầu năm 2016

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 – 2015 và 9 tháng đầu năm 2016 – Báo cáo hợp nhất
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016
		Giá trị	% tăng/giảm so với 2014 (%)	
Tổng giá trị tài sản	729.184	813.969	11,63%	745.176
Vốn chủ sở hữu	430.253	443.531	3,09%	445.774
Doanh thu thuần	834.627	860.289	3,07%	565.294
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.668	12.788	32,27%	25.405
Lợi nhuận khác	2.387	2.041	-14,50%	-5.863
Lợi nhuận trước thuế	12.054	14.829	23,02%	19.542
Lợi nhuận sau thuế	12.956	14.719	13,61%	19.542
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	11.992	14.099	17,57%	19.013
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	964	620	-35,68%	529
Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng)	10.571	10.872	2,58%	10.916
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	105%	-	0%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2015, BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2016

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

- Thuận lợi:

- + Là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) đã mở ra cho Công ty những định hướng hoạt động mới, tích cực hơn như cung cấp vật tư tiêu hao cho các nhà máy nhiệt điện, thủy điện; tập trung cung cấp vật tư thiết bị cho các dự án, nhà máy của PV Power và các đơn vị thành viên.
- + Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm và trưởng thành qua các năm công tác.

Khó khăn:

Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn trong công tác đấu thầu do những bất lợi về giá chào, về hỗ trợ bán hàng từ các nhà sản xuất gốc, cụ thể:

- + Công ty chưa được là đại diện cho các hãng sản xuất gốc để cung cấp cho các gói thầu, dự án đang tham gia đấu thầu trong và ngoài ngành. Các hãng, nhà sản xuất thiết bị gốc (O&M) không cung cấp giấy phép bán hàng/giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.
- + Công ty gặp khó khăn khi tham gia đấu thầu các gói thầu của Tổng Công ty do vướng thủ tục pháp lý (Tổng Công ty nắm giữ > 30% vốn điều lệ), chưa có hợp đồng tương tự cấp cho các nhà máy điện...

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Lợi thế lớn nhất của đơn vị là một thành viên của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) đã mở ra cho Công ty những định hướng hoạt động mới, tích cực hơn như cung cấp vật tư tiêu hao cho các nhà máy nhiệt điện, thủy điện; tập trung cung cấp vật tư thiết bị cho các dự án, nhà máy của PV Power và các đơn vị thành viên;
- Trong lĩnh vực cung cấp máy móc, thiết bị, Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí có bề dày 60 năm kinh nghiệm trong việc tham gia cung cấp và thực hiện một số phần việc trong các dự án lớn của Tập đoàn như dự án LPG, dự án phân phối khí thấp áp của Tổng Công ty khí Việt Nam (PV GAS), tham gia đấu thầu cung cấp vật tư, thiết bị cho Xi nghiệp Vietxopetro,...
- Công ty đã và đang tham gia các hợp đồng lớn ngoài ngành như gói cung cấp điện và cơ khí thuộc dự án Sân bay Tân Sơn Nhất, gói thầu ITS thuộc dự án đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng; Triển khai các phương án kinh doanh thương mại gồm thép dây và thép xây dựng đồng thời kết hợp với hình thức liên danh để cung cấp thép cho các gói thầu như liên danh cùng Công ty TNHH Thép IPC Sài Gòn thực hiện gói thầu với Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, tham gia cung cho dự án chống ngập thành phố Hồ Chí Minh mà Công ty CP Trung Nam là chủ đầu tư.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Hiện tại, nhiệt điện và thủy điện vẫn đang giữ vai trò chủ đạo trong việc cung cấp năng lượng điện, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do vậy, với định hướng phát

triển là phần đầu trở thành đơn vị chủ lực cung cấp vật tư, thiết bị, phụ tùng đầu vào cho Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và các nhà máy điện thì việc các doanh nghiệp ngành điện phát triển sẽ kéo theo sự phát triển của Công ty cung cấp vật tư, thiết bị.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến ngày 30/09/2016, toàn Công ty có 73 lao động.

Cơ cấu lao động Công ty tại thời điểm 30/09/2016

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
- Trên Đại học, Đại học	66	90,41%
- Trung cấp + Cao đẳng	2	2,74%
- Lao động phổ thông	5	6,85%
Tổng số	73	100,00%

8.2. Chính sách đối với người lao động

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:** Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật; Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc, khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ.

Mức lương bình quân của Cán bộ Công nhân viên Công ty giai đoạn 2013 - 2015

Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
6.100.000 đồng/người/tháng	6.500.000 đồng/người/tháng	11.220.000 đồng/người/tháng

Nguồn: PVMACHINO

- **Chính sách đào tạo:** Công ty quan tâm tới việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV phục vụ công tác. Trong năm 2015, Công ty đã tổ chức 114 lượt đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV.

9. Chính sách cổ tức

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật.
- HĐQT xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ.
- Căn cứ kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ ĐẦU KHÍ

trong năm tới, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định.

- Tình hình chi trả cổ tức qua một số năm của Công ty:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
Năm 2014	0%	-	
Năm 2015	4%	Tiền mặt	Đã chi trả từ ngày 11/07/2016 theo NQ số 0088/NQ/MTB-HĐQT ngày 23/05/2016
Năm 2016	Dự kiến 5%	Tiền mặt	

Nguồn: PVMACHINO

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Kỳ kế toán của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm
- Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
- Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

- Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Đối với TSCĐ là quyền sử dụng đất thì chỉ tính khấu hao đối với những TSCĐ vô hình là quyền sử dụng có thời hạn

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	5 – 10 năm

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ ĐẦU KHÍ

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 7 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 7 năm
Phần mềm quản lý	3 năm
Quyền sử dụng đất	20 – 30 năm

- **Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.**

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 25 năm
Quyền sử dụng đất	04 năm

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ. Tính đến thời điểm 30/09/2016, Công ty không có khoản nợ đến hạn nào cần thanh toán.

- **Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:**

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước*Đơn vị: đồng*

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Thuế GTGT	13.828.305.147	5.951.572.288	426.537
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.709.786.925	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	596.152.156	572.888.468	46.388.452
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	585.846.000	-	-
Các loại thuế khác	2.133.564.026	2.121.751.327	7.647.035.485
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		-	4.792.960
Tổng cộng	20.853.654.254	8.646.212.083	7.698.643.454

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2015 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2016

- **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Trích lập các quỹ theo luật định*Đơn vị: đồng*

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

Nội dung	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	815.799.958	109.906.478	1.863.216.063
Quỹ đầu tư phát triển	15.333.336.426	15.284.101.624	16.205.655.693
Tổng cộng	16.149.336.384	15.394.008.102	18.068.871.758

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2015 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2016

Tổng dư nợ vay

Tổng dư nợ vay

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	151.195.136.992	204.987.694.639	125.750.307.318
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.756.424.444	2.302.274.044	-
Tổng cộng	161.951.561.436	207.289.968.683	125.750.307.318

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2015 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2016

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tính đến thời điểm 31/12/2015 theo BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015:

(1) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Hoàn Kiếm bao gồm các hợp đồng hạn mức tín dụng sau:

1.1. HĐ tín dụng ngắn hạn số 1784.12.057.597402 ngày 08/11/2012, văn bản sửa đổi Hợp đồng số 01 ngày 19/03/2014 với các điều khoản chi tiết sau:

- Giá trị HĐ: 06 tỷ đồng;
- Mục đích vay: thanh toán tiền thực hiện HĐ 04/2011/LPG/PVMACHINO-VINHNAM và 1 số HĐ khác;
- + Thời hạn của HĐ: đến 31/12/2015;
- + Lãi suất cho vay: 9%/năm, có điều chỉnh theo từng thời kỳ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ hàng hóa theo HĐ số 04/2011/LPG/PVMACHINO-VINHNAM ngày 09/09/2012 trị giá 924.330 USD;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 4.000.000.000 đồng.

1.2. HĐ tín dụng ngắn hạn số 2046.057.597402 ngày 21/12/2012, văn bản sửa đổi HĐ số 01 ngày 19/03/2014 với các điều khoản chi tiết sau:

- + Giá trị HĐ: 7,59 tỷ đồng;
- + Mục đích vay: thanh toán tiền thực hiện HĐ 03/2011/LPG/PVMACHINO-ALPHA ECC cho CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
- + Thời hạn của HĐ: đến 31/12/2015;
- + Lãi suất cho vay: 9%/năm, có điều chỉnh theo từng thời kỳ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ hàng hóa theo HĐ số 02/2011/LPG/PVMACHINO-MICP ngày 30/06/2012 trị giá 1.550.362 USD;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 7.110.000.000 đồng.

1.3. HĐ tín dụng ngắn hạn số 90012.057.597402 ngày 22/06/2012, văn bản sửa đổi HĐ số 01 ngày 19/03/2014 với các điều khoản chi tiết sau:

- + Giá trị HĐ: 20 tỷ đồng;
- + Mục đích vay: thanh toán nhằm thực hiện hợp đồng số 337/2010HĐCC/PVC/BĐH-PVMACHINO ngày 22/12/2010 với ban điều hành dự án xây dựng công trình kho chứa lạng LPG Thị Vải, phụ lục Hợp đồng số 140/PLHĐ/PVC-PT-PVMACHINO ngày 15/6/2011;
- + Thời hạn của HĐ: đến 31/12/2015;

- + Lãi suất cho vay: 9%/năm, có điều chỉnh theo từng thời kỳ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tài sản hình thành từ vốn vay hoặc quyền đòi nợ theo Hợp đồng số 337/2010/HĐCC/PVC/BĐH-PVMACHINO ngày 22/12/2010;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 903.494.317 đồng.

(2) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam theo HĐ tín dụng số 26/TDHM-NH/TĐ11, công văn 3137/TCĐK-TTGDHO ngày 29/05/2013 về việc thông báo lãi suất và trả nợ trước hạn với các điều khoản chi tiết sau:

- + Giá trị HĐ: 250 tỷ đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn vay của mỗi lần nhận nợ tối đa không quá 6 tháng;
- + Lãi suất cho vay: chi tiết theo từng giấy nhận nợ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp hàng hóa hình thành từ vốn vay và/hoặc quyền đòi nợ tương ứng với phương án vay vốn từng lần;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 100.886.978.000 đồng.

(3) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hui Bà Trưng bao gồm các hợp đồng hạn mức tín dụng sau:

HĐ tín dụng hạn mức số 02/2015/339/HĐTD ngày 15/06/2015 với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 120 tỷ đồng bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi;
- *Khế ước 1:*
 - + Mục đích vay: vay mua USD thanh toán L/c nhập khẩu camera cho dự án EX 13;
 - + Thời hạn vay: kể từ ngày ký HĐ đến ngày 28/09/2015 đến 24/03/2016;
 - + Lãi suất cho vay: áp dụng tại thời điểm 31/12/2015 là 9,2%/năm;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: khoản phải thu từ Chủ đầu tư theo tiến độ của Dự án EX13;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 19.330.584.221 đồng.
- *Khế ước 2:*
 - + Mục đích vay: thanh toán tiền mua biển báo thông tin thay đổi (VMS) cho Công ty TNHH tin học EK - dự án EX;
 - + Thời hạn vay: kể từ ngày ký HĐ đến ngày 03/11/2015 đến 13/05/2016;
 - + Lãi suất cho vay: áp dụng tại thời điểm 31/12/2015 là 9,2%/năm;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: khoản phải thu từ Chủ đầu tư theo tiến độ của Dự án EX13;

+ Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 18.333.031.200 đồng

(4) Các khoản vay ngắn hạn của Công ty là các khoản vay theo HĐ tín dụng ký kết với Vietcombank với các thông tin cụ thể như sau:

- + Tổng số dư nợ vay ngắn hạn tại 31/12/2015 là 21.190.240.000 đồng
- + Mục đích vay: thanh toán cho các hợp đồng mua bán hàng hóa;
- + Thời hạn vay: từ 2 - 7 tháng theo từng HĐ cụ thể;
- + Lãi suất cho vay: theo thông báo lãi suất công bố của VCB tại từng thời điểm;
- + Các khoản vay có sử dụng tài sản đảm bảo bằng bất động sản và hàng hóa thuộc sở hữu của bên vay.

(5) Các khế ước vay tiền và các Phụ lục gia hạn giữa các cá nhân và Công ty với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền vay: 3.100.000.000 đồng
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: 30/06/2016;
- + Lãi suất cho vay: lãi suất cho vay theo từng kế ước cụ thể từ 10%/năm - 15%/năm;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: không có hình thức đảm bảo tiền vay.

Chi tiết các khoản vay dài hạn tính đến thời điểm 31/12/2015

(6) Các khoản vay cá nhân, lãi suất 5 - 6%/năm; thời hạn trả nợ từ 2015 - 2017, Tổng số dư vay là 4.546.475.000 đồng, trong đó số dư nợ đến hạn trả là 4.546.475.000 đồng.

(7) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng bao gồm các HĐ hạn mức tín dụng:

7.1. HĐ tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 69/2012/VCB-KHDN ngày 26/03/2012 với các nội dung chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 12.000.000.000 đồng
- + Mục đích vay: Cơ cấu lại nguồn vốn dài hạn để đầu tư vào trung tâm ô tô Daeseo số 25 Phan Đăng Lưu, Tp.Đà Nẵng bằng vốn chủ sở hữu để cấu trúc lại tình hình tài chính của Công ty;
- + Thời hạn của hợp đồng: 60 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên;
- + Lãi suất: Lãi suất cho vay là lãi suất theo thông báo của bên cho vay trong từng thời kỳ, được ghi trên Giấy nhận nợ tại thời điểm rút vốn và được điều chỉnh 01 quý/lần. Ngày điều chỉnh là ngày 26 của tháng cuối quý.
- + Hình thức bảo đảm tiền vay: khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay tổng giá trị tài sản đảm bảo 24,778 tỷ đồng chi tiết theo hợp đồng cầm cố thế chấp số 035/2011/VCB-ĐN;

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

- + Dự nợ gốc: số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2015 còn phải trả là 3.529.411.200 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả trong năm tới là 2.823.529.600 đồng.

7.2. HĐ tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 230/2012/VCB-KHDN ngày 20/09/2012 với các nội dung chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 5.000.000.000 đồng
- + Mục đích vay: Thanh toán các khoản chi phí đầu tư hệ thống kho bãi chứa hàng hóa tại khu công nghiệp thủy sản;
- + Thời hạn của hợp đồng: 72 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên;
- + Lãi suất: Lãi suất cho vay là lãi suất theo thông báo của bên cho vay trong từng thời kỳ, được ghi trên Giấy nhận nợ tại thời điểm rút vốn và được điều chỉnh 01 quý/lần. Ngày điều chỉnh là ngày 26 của tháng cuối quý;
- + Hình thức bảo đảm tiền vay: khoản vay được đảm bảo bằng bất động sản và động sản của bên vay cũng với tài sản hình thành từ vốn vay tổng giá trị tài sản đảm bảo 41,92 tỷ đồng chi tiết theo HĐ cầm cố thế chấp số 160/2012/VCB-ĐN, 162/2012/VCB-ĐN, 90/2010/VCB-ĐN, 10/2010/VCB-ĐN và 035/2011/VCB-ĐN;
- + Dự nợ gốc: số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2015 là 2.429.293.244 đồng, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả trong năm tới là 832.900.800 đồng.

Tình hình công nợ hiện nay**Các khoản phải thu***Đơn vị: đồng*

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Phải thu ngắn hạn	450.045.935.772	341.508.779.225	284.523.582.397
Phải thu khách hàng	468.193.660.229	406.796.203.684	395.785.678.545
Trả trước cho người bán	39.333.943.469	16.005.515.635	2.681.464.248
Phải thu khác	5.883.990.896	7.141.839.108	5.112.746.586
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-63.365.658.822	-88.434.779.202	-119.056.306.982
Phải thu dài hạn	1.471.190.500	1.494.887.800	1.494.887.800
Phải thu dài hạn khác	1.471.190.500	1.494.887.800	1.494.887.800
Tổng cộng	451.517.126.272	343.003.667.025	286.018.470.197

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2015 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2016

Các khoản nợ xấu tại 31/12/2015

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÂY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
CTCP Tập đoàn Vina Megastar	33.627.654.160	33.627.654.160	33.627.654.160	33.627.654.160
CTCP Xuất nhập khẩu Tân Hồng	96.856.865.496	96.856.865.496	96.856.865.496	96.856.865.496
CTCP xây lắp dầu khí IMICO	97.122.994.887	97.122.994.887	101.122.994.887	101.122.994.887
CTCP Vicoom	16.172.564.700	16.172.564.700	16.172.564.700	16.172.564.700
Các khoản khác	134.491.859.365	105.838.479.644	198.305.812.434	133.328.483.834
Tổng cộng	378.271.938.608	349.618.558.887	446.085.891.677	381.108.563.077

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2015

Thông tin các khoản nợ xấu có giá trị lớn:

- + Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đang ghi nhận khoản phải thu CTCP Tập đoàn Vina Megastar số tiền 33.627.654.160 đồng. Công ty đang tiến hành các thủ tục khởi kiện NH TMCP Đông Nam Á, là bên bảo lãnh thực hiện thanh toán cho Vina Megastar tại TAND quận Hoàn Kiếm nên Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng không phải trích lập dự phòng đối với khoản phải thu này;
- + Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đang ghi nhận khoản phải thu CTCP Xuất Nhập Khẩu Tân Hồng số tiền 96.856.865.496 đồng. Theo các hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ, hợp đồng ủy quyền, biên bản làm việc giữa PVM và Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCombank), PVCombank được toàn quyền thay mặt PVM tiến hành kiện để thu hồi nợ đối với Ngân Hàng Agribank Hồng Hà là bên bảo lãnh cho CTCP Xuất Nhập Khẩu Tân Hồng. Hiện tại, PVCombank đang tiến hành khởi kiện Agribank Hồng Hà khoản công nợ này. Do khoản công nợ này là tài sản đảm bảo cho khoản vay PVCombank theo HĐ tín dụng số 26/TDHM-NH/TD11 ngày 04/04/2011 mà Công ty đang trình bày trên khoản mục vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn với số tiền 100.886.978.000 đồng nên BGD Công ty tin tưởng rằng không phải trích lập dự phòng đối với khoản phải thu này;
- + Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đang ghi nhận khoản phải thu CTCP xây lắp dầu khí IMICO số tiền 97.122.994.887 đồng. Công ty này và Công ty vẫn thực hiện đối chiếu số liệu hàng năm và cam kết trả dần cho Công ty mỗi tháng 01 tỷ đồng. Ngày 31/12/2015 đại diện 2 công ty đã họp và thống nhất: PVM sẽ nhận lại 10% vốn góp của CTCP xây lắp dầu khí IMICO tại dự án HH3 – Nam An Khánh. 2 bên thống nhất giao cho PVM đại diện thuê đơn vị thẩm định giá độc lập, xác định giá trị vốn góp. Sau khi có chứng thư thẩm định giá 2 bên sẽ tiến hành ký HĐ chuyển nhượng vốn góp để đối trừ công nợ. Do đó BGD Công ty tin tưởng rằng không phải trích lập dự phòng đối với khoản phải thu này;

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÀY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

- + Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty đang ghi nhận khoản phải thu CTCP Viccom số tiền 16.172.564.700 đồng. Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục thu hồi mảnh đất tại phường Khương Đình, quận Thanh Xuân để giải trừ công nợ, bên cạnh đó Viccom đã bàn giao 1 số tài sản làm tài sản đảm bảo. Do đó BGD Công ty tin tưởng rằng có thể thu hồi được khoản công nợ này và trích lập dự phòng 50% đối với khoản phải thu này.

Các khoản phải trả

(Đơn vị: đồng)

KHOẢN MỤC	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Nợ ngắn hạn	284.039.145.364	360.854.496.055	292.120.459.677
Phải trả người bán	43.672.796.766	67.891.114.923	100.428.968.103
Người mua trả tiền trước	25.375.770.319	32.374.780.246	2.449.979.563
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20.853.654.254	8.646.212.083	7.698.643.454
Phải trả người lao động	2.508.834.688	2.494.898.469	7.480.171.869
Chi phí phải trả	29.643.192.734	35.716.073.657	20.580.602.476
Doanh thu chưa thực hiện	211.500.000	105.750.000	80.843.637
Phải trả ngắn hạn khác	9.362.439.653	8.528.065.560	25.787.727.194
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	151.195.136.992	204.987.694.639	125.750.307.318
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	815.799.958	109.906.478	1.863.216.063
Nợ dài hạn	14.891.868.909	9.583.724.280	7.281.450.236
Phải trả dài hạn khác	4.135.444.465	7.281.450.236	7.281.450.236
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.756.424.444	2.302.274.044	0
Tổng cộng	298.931.014.273	370.438.220.335	299.401.909.913

+ Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2015 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2016

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn giai đoạn 2014 – 2015 và 9 tháng đầu năm 2016 – BCHN

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	827.495.184	846.479.114	652.322.636
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	75.454.779.091	74.902.672.282	156.473.719.573
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-3.217.526.084	-3.282.337.678	-3.282.337.678
Tổng cộng	73.064.748.191	72.466.813.718	153.843.704.531

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2016***Chi tiết các khoản Đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2015***Đơn vị: đồng*

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	846.479.114	0	827.495.184	0
CTCP máy - thiết bị dầu khí miền Bắc VN	846.479.114	0	827.495.184	0
b. Đầu tư vào đơn vị khác	74.902.671.282	-3.282.337.678	75.454.779.091	-3.217.526.084
CTCP Thực phẩm Nghệ An	2.016.000.000	-2.016.000.000	2.016.000.000	-2.016.000.000
Công ty TNHH FCC Việt Nam	16.800.000.000	0	16.800.000.000	0
Công ty TNHH Vietnam Nippon Seiki	11.781.000.000	0	11.781.000.000	-811.575.891
CTCP Máy - Thiết bị Dầu khí miền Nam	841.102.790	-680.584.599	841.102.790	0
CTCP PEC HÀ NỘI	3.000.000.000	0	3.000.000.000	0
Công ty TNHH Phụ tùng xe máy ô tô SHOWA Việt Nam	36.673.137.983	0	36.673.137.983	0
CTCP Đóng mới và sửa chữa tàu dầu khí Nhơn Trạch	3.621.000.000	-585.753.079	3.621.000.000	-389.950.193
HĐ hợp tác kinh doanh với TCT Vận tải HN ²	0	0	130.419.025	0
HĐ hợp tác kinh doanh với Công ty Siêu thị HN	170.431.509		592.110.293	0
	75.749.151.396	-3.282.337.678	76.282.274.275	-3.217.526.084

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015***Tài sản dài hạn khác giai đoạn 2014 – 2015 và 9 tháng đầu năm 2016 – BCHN**

² Tại 31/12/2015 hợp đồng hợp tác giữa PVM với Tổng Công ty vận tải Hà Nội đã hết thời hạn, hiện 2 bên đang thực hiện gia hạn hợp đồng.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Chi phí trả trước dài hạn	54.061.540.356	43.591.580.506	41.116.964.706
Lợi thế thương mại	14.454.718.085	12.389.758.359	10.841.038.565
Tổng	68.516.258.441	55.981.338.865	51.958.003.271

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2016

Chi tiết các khoản chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: đồng

Chi tiêu	31/12/2015	01/01/2015
Chi phí CCDC chờ phân bổ	52.650.675	64.373.639
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	262.889.994	136.968.418
Lợi thế giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa	39.296.656	45.118.384
Lợi thế vị trí địa lý khi CPH ³	28.542.933.921	35.801.058.921
Tiền thuê văn phòng của CTCP Máy - Thiết bị Dầu khí	13.932.326.723	5.681.379.350
Tiền thuê văn phòng của Công ty TNHH MTV Máy - Thiết bị Dầu khí Sài Gòn	-	10.918.718.317
Chi phí sửa chữa văn phòng	687.332.372	1.127.898.370
Chi phí trợ cấp thôi việc	67.328.042	283.108.292
Chi phí trả trước dài hạn khác	6.822.123	2.916.665
Tổng	43.591.580.506	54.061.540.356

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2014 - 2015 - Báo cáo hợp nhất

KHOẢN MỤC	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,92	1,81
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,75	1,29

³ Theo thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định GTDN khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành CTCP, kể từ năm 2014 Công ty được bù trừ lợi thế vị trí địa lý khi CPH với tiền thuê đất phải nộp hàng năm nên Công ty không phân bổ lợi thế vị trí địa lý vào chi phí HKGD trong kỳ và sẽ bù trừ với tiền thuê đất phải nộp Nhà nước sau khi được cơ quan thuế quản lý chấp nhận. Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty đang thực hiện các thủ tục để bù trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý vào tiền thuê đất phải nộp.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

KHOAN MỤC	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,41	0,46
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,69	0,84
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	12,57	7,07
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	1,01	1,11
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,55	1,71
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,12	3,37
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,57	1,91
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,16	1,49

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015

11. Tài sản

Tình hình tài sản cố định tại ngày 31/12/2015

Đơn vị: đồng

KHOAN MỤC	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	%GTCL/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	26.771.908.970	13.862.359.134	48,22%
Nhà cửa, vật kiến trúc	17.749.925.584	6.383.438.305	64,04%
Máy móc thiết bị	433.700.000	106.399.999	75,47%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.944.371.767	6.760.443.312	14,90%
Thiết bị, dụng cụ quân lý	643.911.619	612.077.518	4,94%
Tài sản cố định vô hình	14.969.395.364	913.245.000	93,90%
Giá trị quyền sử dụng đất	14.056.150.364	0	100%
Phần mềm máy tính	913.245.000	913.245.000	0%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty

Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2016
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	386,39	386,39	-	386,39	-
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	861,12	700	-18,71	750,00	7,14
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,10	23	63,12	26,00	13,04
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,64	3,29	-	3,50	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	3,65	5,95	-	6,72	-
Cổ tức	%	4	5	-	6	-

(Nguồn: Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 ngày 26/04/2016 và Kế hoạch 2017 do PVMachino xây dựng nhưng chưa được thông qua Đại hội đồng cổ đông).

Kế hoạch kinh doanh lợi nhuận của PVM năm 2016 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 26/04/2016. Kế hoạch kinh doanh lợi nhuận năm 2017 do Công ty xây dựng và chưa được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 26/04/2016 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí, Công ty đặt ra kế hoạch doanh thu năm 2016 là 700 tỷ đồng, giảm 18,71% so với thực hiện năm 2015. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế kế hoạch lại tăng 48,20% so với thực tế năm 2015. Có điều này là do Công ty thực hiện chuyển dịch cơ cấu doanh thu từ hoạt động thương mại chuyên dẫn sang thực hiện các dự án trong và ngoài ngành, hoạt động thương mại như cung cấp thép trong thời gian vừa qua do tình hình thị trường biến động và khá là khó khăn, trong khi việc thực hiện cung cấp lắp đặt máy móc thiết bị trong và ngoài ngành mang lại hiệu quả cao hơn. Phần khác là do chủ trương của Tập đoàn, Tổng công ty về việc thoái vốn tại các đơn vị nên doanh thu kế hoạch năm 2016 bị co hẹp lại. Mặc dù vậy nhưng hiệu quả kinh doanh trong năm tới lại cao hơn.

➤ **Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch lợi nhuận cổ tức đến 30/9/2016:**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện 9 tháng năm 2016	% hoàn thành kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ đồng			
- Công ty mẹ		670	421,80	62,96%

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

- Hợp nhất		700	565,30	80,76%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			
- Công ty mẹ		23	20,23	87,96%
- Hợp nhất		23	19,54	84,96%
Cổ tức	%	5%	-	-

Nguồn: PVMACHINO

Tính đến thời điểm 30/09/2016, Công ty đã hoàn thành được 80,76% kế hoạch doanh thu và 84,96% kế hoạch lợi nhuận sau thuế (theo số liệu hợp nhất). Trên cơ sở đó, có thể đảm bảo sự hoàn thành kế hoạch năm 2016 đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Đến thời điểm này, Công ty chưa thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận

- Là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) đã mở ra cho Công ty những định hướng hoạt động mới, tích cực hơn như cung cấp vật tư tiêu hao cho các nhà máy nhiệt điện, thủy điện; tập trung cung cấp vật tư thiết bị cho các dự án, nhà máy của PV Power và các đơn vị thành viên;
- Trong năm 2015, Công ty đã cung cấp, thi công đúng tiến độ, chất lượng, kháng định được kinh nghiệm, được chủ đầu tư, tổng thầu các công trình ghi nhận năng lực;
- Công ty đã cơ bản hoàn thành công tác tái cấu trúc giai đoạn 2010 – 2015, tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi, bộ máy lao động tinh gọn, năng động đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm và trưởng thành qua các năm công tác.
- 06 tháng đầu năm 2016, Công ty đạt 397,888 tỷ đồng doanh thu và 11,42 tỷ đồng lợi nhuận, đạt 39,39% kế hoạch doanh thu và 49,65% kế hoạch lợi nhuận năm. Trên cơ sở các hợp đồng công ty đã ký kết trong 6 tháng cuối năm cho thấy Công ty đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016, chi tiết như sau:
 - + Trong ngành: cung cấp hàng hóa phục vụ sản xuất cho Nhà máy Điện Nhơn Trạch 1, Đạm Cà Mau; mua sắm vật tư đầu vào, hóa chất cho sản xuất và vật tư, phụ tùng cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1; thực hiện các gói thầu P7, P8, P9, P10 cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí;
 - + Ngoài ngành: cung cấp thiết bị thực hành cho các cơ sở đào tạo ngành được và các hợp đồng thương mại với khách hàng truyền thống, nhà thầu uy tín như Công ty TNHH IPC, Công ty Trung Nam

Danh sách một số hợp đồng mang lại doanh thu cho Công ty 06 tháng cuối năm 2016

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

TT	Tên đối tác/công (trình/dự án)	Địa chỉ	Giá trị hợp đồng	Giá trị dư nợ theo dự kiến ở tháng cuối năm
1	Công ty CP Đầu tư xây dựng Trung Nam/ Dự án chống ngập tại TP. HCM	7A/80 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. HCM	79,61 tỷ VNĐ	72,37 tỷ VNĐ
2	Tổng Công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tái chính Việt Nam (VIDIFI)/ Dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	Tầng 8, 9, 10 tòa nhà Lilama 10, đường Lê Văn Lương kéo dài, xã Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội	764,966 tỷ VNĐ (giá trị trong liên danh là 139,7 tỷ)	19,62 tỷ VNĐ
3	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh/ Cung cấp vật tư tiêu hao, hóa chất...	Xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	32,69 tỷ VNĐ	22 tỷ VNĐ
4	Công ty TNHH IPC/ Thương mại hàng hóa	P1503-1501, tầng 15 tòa nhà Charovit, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	17,82 tỷ VNĐ	16,2 tỷ VNĐ
Tổng cộng			269,82 tỷ VNĐ	130,19 tỷ VNĐ

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty

- Xây dựng và phát triển PVMACHING thành Công ty mạnh, chuyên nghiệp, năng động và có năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực SXKD đang thực hiện.
- Giữ vững uy tín, chất lượng và khả năng cung cấp các dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện, giá cả tốt nhất cho các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí qua việc hoàn thành các dự án đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng.
- Giải quyết dứt điểm các công nợ tồn đọng, xây dựng và vận hành hệ thống quản trị rủi ro trong toàn Công ty.
- Phát triển mở rộng SXKD, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu của Công ty lớn mạnh không chỉ trong Tổng Công ty mà trong ngành Dầu khí.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
-----	-----------	---------	---------

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ ĐẦU KHÍ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Văn Hiệp	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
2	Nguyễn Đình Trung	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
4	Mai Quang Vinh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
5	Nguyễn Việt Hưng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

(1) Ông Phạm Văn Hiệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ tên: Phạm Văn Hiệp
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 013188629 Ngày cấp: 22/6/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 22/10/1972
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P 901, CT4, Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: P 901, CT4, Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.38260344
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1995 - 2/2007	Công ty Xây lắp huyện Tiên Hải, Thái Bình	Quản đốc phân xưởng
3/2007 - 3/2009	Ban Quản lý các dự án Hà Tây (sau đổi thành Công ty SUDICO An Khánh)	Trưởng phòng TCHC
3/2009 - 11/2010	Ban Điều hành Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 - TC Ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Giám đốc
11/2010 - 10/2011	Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	Phó Giám đốc
11/2011 - nay	Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	Chủ tịch HĐQT
05/2012 – nay	Công ty TNHH Phụ tùng xe máy ôtô SHOWA Việt Nam	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Phụ tùng xe máy ôtô SHOWA Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 6.021.534 cổ phần

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu đại diện: đại diện quản lý 6.021.534 cổ phiếu của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tương đương 15,58% vốn điều lệ Công ty
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Chủ tịch HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

(2) Ông Nguyễn Đình Trung – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

- Họ tên: Nguyễn Đình Trung
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 012872367 Ngày cấp: 28/4/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 03/01/1976
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 39, Khuang Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Tổ 39, Khuang Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.38260344
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý HCNN, Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
10/2003 - 3/2007	Công ty Đầu tư Xây dựng Hà Nội	Kỹ sư Xây dựng
3/2007 - 9/2007	Công ty cổ phần đầu tư Xây dựng Hà Nội	Phó Giám đốc Xi nghiệp
10/2007- 5/2011	Công ty CP Đất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
5/2011 - nay	Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 4.636.632 cổ phần

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

- ✓ Sở hữu đại diện: đại diện quản lý 4.636.632 cổ phiếu của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tương đương 12% vốn điều lệ Công ty.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
 - ✓ Em trai: Nguyễn Đình Long: 162.000 cổ phần, chiếm 0,4% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

(3) Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ tên: Nguyễn Minh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 111398473 Ngày cấp: 10/07/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 26/3/1978
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tiên Phong - Thường Tín - Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Tiên Phong - Thường Tín - Hà Nội
- Số điện thoại: 04.33959323
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
9/2002 - 6/2003	TCT Máy và Phụ tùng, Bộ Thương mại	Chuyên viên P.XNK 2
7/2003 - 12/2005	Công ty Máy và Phụ tùng	Chuyên viên P. XNK 2
01/2006 - 4/2006	Trung tâm Xuất nhập khẩu thiết bị phụ tùng - Công ty Máy và Phụ tùng	Chuyên viên P. Kinh doanh
5/2006 - 6/2007	Trung tâm Đầu tư và Thương mại - Công ty Máy và Phụ tùng	Chuyên viên P.Kinh doanh
7/2007 - 10/2009	Công ty Máy và Phụ tùng	Chuyên viên P. KHĐT
11/2009 - 2/2010	Công ty Máy và Phụ tùng	Phó Trưởng P.KHĐT
3/2010 đến nay	Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí	Thành viên HĐQT chuyên trách

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 4.637.232 cổ phần
- Trong đó:*
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 600 cổ phần, chiếm 0,002% /vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu đại diện: đại diện quản lý 4.636.632 cổ phiếu của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tương đương 12% vốn điều lệ Công ty
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

(4) Ông Mai Quang Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ tên: Mai Quang Vinh
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 012731332 Ngày cấp: 25/4/2013 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 06/12/1978
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 40/7 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: R41518 Royal city, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.66644555
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
8/2001 - 1/2006	Công ty phần mềm và truyền thông VASC (VNPT)	Chuyên viên
2/2006 - 1/2009	Công ty TNHH Hewlett Packard Việt Nam (HP Việt Nam)	Giám đốc phát triển kinh doanh
3/2009-2/2016	Công ty TNHH Tin học và Thương mại Hồng Cơ	Giám đốc Kinh doanh
1/2016 - 6/2016	Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí	Phó trưởng phòng TCHC
7/2016 - nay	Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí	Thành viên chuyên trách HĐQT

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 4.636.632 cổ phần
- Trong đó:*
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu đại diện: đại diện quản lý 4.636.632 cổ phiếu của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tương đương 12% vốn điều lệ Công ty.
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

(5) Ông Nguyễn Việt Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ tên: Nguyễn Việt Hưng
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 012984223 Ngày cấp: 08/06/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 03/09/1974
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ hiện tại: P1203 Nhà D11 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.38260344
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1995-1998	Ngân hàng liên doanh VID Public bank	Nhân viên phòng DVKH
1998-2000	Ngân hàng ABN AMRO	Nhân viên kinh doanh tiền tệ
2000-2002	Công ty chứng khoán Thăng Long	Nhân viên môi giới
2002-2005	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng Kế hoạch tổng hợp
2005-2006	Ngân hàng TMCP Ngoại quốc doanh (VPbank)	Giám đốc VPbank Cầu Giấy
2006-2007	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHBank)	Phó Giám đốc chi nhánh Hà Nội

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

2007-6/2008	Tập đoàn Hanaka	Phó ban dự án thành lập Công ty Chứng khoán
6/2008-12/2010	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	Giám đốc chi nhánh Thăng Long
12/2010- nay	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	Giám đốc khối dịch vụ Ngân hàng bán lẻ
04/2015 - nay	Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí	Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc khối dịch vụ Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 3.000 cổ phần
- Trong đó:*
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lý Thu Vân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Hà Thị Thanh Hậu	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thu Hòa	Thành viên Ban kiểm soát

(1) Bà Lý Thu Vân – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ tên: Lý Thu Vân
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011888053 Ngày cấp: 01/6/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 17/10/1979
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 16, ngách 90/19, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: Số 16, ngách 90/19, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ ĐẦU KHÍ

- Số điện thoại: 04.38260344
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
6/2001 - 6/2003	Tổng Công ty Máy và Phụ tùng (sau là Công ty Máy và Phụ tùng)	Chuyên viên P. TCKT
07/2003 - 2/2010	Công ty Máy và Phụ tùng	Chuyên viên P. TCKT
3/2010 - Nay	Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Đầu khí	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 24.100 cổ phần
- Trong đó:
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 24.100 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
 - ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
 - ✓ Ông Nguyễn Anh Dũng: 11.186 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Trưởng Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

(2) Bà Hà Thị Thanh Hậu - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ tên: Hà Thị Thanh Hậu
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 131498572 Ngày cấp: 23/02/2008 Nơi cấp: CA Phú Thọ
- Ngày sinh: 05/11/1981
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phú Mỹ - Mỹ Đình - Nam Từ Liêm - Hà Nội
- Số điện thoại: 04.38260344
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

2007 – 2011	Công ty cổ phần chứng khoán Sao Việt	Kế toán trưởng
2012 – 2013	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí HB	Chuyên viên
8/2013 đến nay	Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên
4/2015 - nay	Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 0 cổ phần

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Cơ cấu, thành phần Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Trung	Giám đốc
2	Lê Ngọc Dũng	Phó Giám đốc
3	Phan Trung Nghĩa	Phó Giám đốc
4	Bùi Hữu Lạc	Phó Giám đốc
5	Phan Xuân Thắng	Phó Giám đốc
6	Trương Văn Thọ	Phó Giám đốc

(1) Ông Nguyễn Đình Trung – Giám đốc (Như mục 1)**(2) Ông Lê Ngọc Dũng – Phó Giám đốc**

- Họ tên: Lê Ngọc Dũng
- Giới tính: Nam

- Số CMND: 013025044 Ngày cấp: 23/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

- Họ tên: Phan Trung Nghĩa
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 012446483 Ngày cấp: 07/12/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 06/01/1970
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 14A, ngõ 208 Đồi Cầm, Q.Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.38260344
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1993 - 1994	Công ty TNHH Thăng Lợi	Cán bộ dự án
1994 - 1996	Công ty TNHH Thương mại và Chuyển giao Công nghệ MICO	Kế toán
1996 - 1998	Công ty TNHH Thương mại và Chuyển giao Công nghệ MICO	Trưởng phòng Kế toán
1998 - 2001	Công ty TNHH Thương mại và Chuyển giao Công nghệ MICO	Trưởng phòng Vật tư
2001 - 2004	Công ty TNHH Thương mại và Chuyển giao Công nghệ MICO	Giám đốc TT KD 1
2004 - 2006	Công ty CP cao su TELIN	Phụ trách phòng KD
2006 - 2007	Công ty CP bột giặt LIX, Chi nhánh Hà Nội	Phụ trách bộ phận tiêu thụ
2007 - 2009	Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà	Trưởng phòng kinh doanh
2009 - 2011	Công ty CP Đầu tư Thương mại Dầu khí Sông Đà	Phó phòng Thương mại
2011 - 11/2011	Công ty CP Đầu tư Thương mại Dầu khí Sông Đà	Phó Tổng giám đốc
12/2011 - nay	Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	Phó Giám đốc
10/2015 - nay	Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 0 cổ phần

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

(4) Ông Bùi Hữu Lạc – Phó Giám đốc

- Họ tên: Bùi Hữu Lạc
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 013467329 Ngày cấp: 25/8/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 28/10/1960
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 709, cầu thang 3, CT5 Mỹ Đình, Sóng Đà, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.38260344
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1980-1984	Bộ Tư Lệnh Độc Công	Bộ Đội
1984-1990	Sở Thương nghiệp tỉnh Nam Định	Nhân viên
1990 – 2005	Nhà máy Đệt Nam Định	Nhân viên
2005-2009	Trưởng Cao đẳng Xây dựng Nam Định	Giáo viên
2009-2010	Công ty cổ phần Cơ Điện - Dầu Khí	Chánh văn phòng
2010 - nay	Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí	Phó Giám đốc
2015 - nay	Công ty Cổ phần PEC Hà Nội	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần PEC Hà Nội
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 0 cổ phần

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

(5) Ông Phan Xuân Thăng – Phó Giám đốc

- Họ tên: Phan Xuân Thăng
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 013371496 Ngày cấp: 19/5/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 09/10/1967
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P402, CT3-3, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 04 38260344
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1/1988 – 9/1988	Xi nghiệp Cầu cảng 473 – Liên hiệp các Xi nghiệp giao thông 4 – Bộ GTVT	Kế toán
10/1988 – 11/1990	Xi nghiệp vận tải hàng thực Nghệ Tĩnh – Liên hiệp Công ty lương thực Nghệ Tĩnh	Kế toán tổng hợp
12/1990 – 7/1993	Xi nghiệp chế biến lương thực Vinh – Liên hiệp Công ty lương thực Nghệ An	Kế toán trưởng
8/1993 – 4/2003	Xi nghiệp Dịch vụ Kinh doanh Vật tư Xây dựng và Trang trí nội thất – Công ty XD số 1 – Sở XD Nghệ An	Kế toán trưởng
5/2003 – 9/2007	Công ty cổ phần BOT quốc lộ 2 – Tổng Công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
10/2007 – 10/2011	Công ty cổ phần Đầu tư PV2	Kế toán trưởng
11/2011 – 7/2016	Công ty cổ phần Đầu tư PV2	Phó Tổng Giám đốc

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ

9/2016 - nay	Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	Phó Giám đốc
--------------	--	--------------

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 0 cổ phần

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

(6) Ông Trương Văn Thục - Phó Giám đốc

- Họ và tên: Trương Văn Thục
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 013017324 Ngày cấp: 26/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 29/3/1976
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 013017324 Ngày cấp: 26/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P1705 nhà 17T1, Khu đô thị Hapulico, số 81 Vũ Trọng Phụng
- Số điện thoại: 04.38260344
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa-cung cấp điện (Đại học Kỹ thuật công nghiệp)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
6/2001 - 3/2003	Bsn QLDA sản xuất thép Sông Đà - Công ty Sông Đà 12	Chuyên viên
3/2003 - 8/2004	Công ty cổ phần thép Việt - Ý, Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên phòng Thiết bị
8/2004 - 10/2005	Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt - Ý tại Sơn La	Trưởng ban Kinh doanh
10/2005 - 11/2007	Chi nhánh Công ty cổ phần thép Việt - Ý (ở)	Giám đốc

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
	Sơn La	
11/2007 - 01/2009	Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên phòng Kinh tế - Kế hoạch
01/2009 - 06/2009	ĐA Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2	Chuyên viên Ban chuẩn bị đầu tư
8/2009 - 3/2010	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2	Phó phòng phụ trách phòng Kinh tế - Kế hoạch
3/2010 - 3/2011	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2 - PVPower	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch
4/2011 - 10/2014	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2 - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên phòng Quản lý giám sát công trình
11/2014 - nay	Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 0 cổ phần

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

4. Ông Hoàng Minh Đức - Kế toán trưởng

- Họ tên: Hoàng Minh Đức
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 013371586 Ngày cấp: 30/12/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Ngày sinh: 06/10/1979
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 47, đay B KTT nhà máy M1, Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: 091.5.341836

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT – CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
7/2001 - 1/2003	Xí nghiệp xây lắp và kinh doanh phát triển nhà - Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng thuộc Tổng Công ty VIGLACERA	Kế toán
2/2003 - 9/2003	Xí nghiệp XL và KD phát triển nhà - Công ty ĐT phát triển hạ tầng thuộc TCTy VIGLACERA	Trưởng Ban Kế toán kế hoạch
10/2003 - 3/2006	Công ty VINACONEX 12	Kế toán
3/2006 - 8/2008	Công ty VINACONEX 12	Phó phòng Tài chính kế toán
9/2008 - 10/2010	Công ty VINACONEX 12, Trưởng ban kiểm soát Công ty CP XD 504 VINACONEX	Phó phòng Tài chính kế toán; Trưởng BKS VINACONEX 504
10/2010 - Nay	Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 30/09/2016: 0 cổ phần

Trong đó:

- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- ✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cấu trúc theo chủ trương của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.
- Tập trung vào lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị, máy móc cho các dự án trong và ngoài ngành; tiếp tục duy trì, ổn định kinh doanh những mặt hàng thế mạnh của Công ty;
- Đầu tư cơ cấu quản trị hiện quả, minh bạch, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phục vụ cho công tác quản lý, điều hành Công ty; thực hiện theo các quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Luật doanh nghiệp;

- Chủ trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ, chính sách thu hút đối ngũ cán bộ trẻ có năng lực nhiệt huyết đáp ứng nhu cầu của Công ty, sử dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản trị rủi ro, công tác thu hồi công nợ;
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát toàn bộ hệ thống Công ty, đặc biệt là Người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên cơ sở kế hoạch, tiến độ thực hiện theo từng tháng/quý/năm và nhiệm vụ đã được ĐHCĐ/HĐQT Công ty thông qua;
- Sớm niêm yết cổ phiếu Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán khi đáp ứng đủ điều kiện. Duy trì, đảm bảo sự minh bạch trong mọi hoạt động của Công ty, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông;
- Công ty "Tiếp bước giá trị truyền thống, phát triển thương hiệu hiệu tại, tạo dựng giá trị tương lai" đoàn kết, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao và sự phát triển bền vững của Công ty.

IV. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán;
3. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 (Hợp nhất và Mẹ) và Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2016 (Hợp nhất và Mẹ).

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2016

TỜ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Bùi Hữu Lạc

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

PHÓ GIÁM ĐỐC 

(Lấy quyền số DS/CQ-PSI ngày 08/06/2016 của Chủ tịch HĐQT)



THAI VIET ANH